TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 07/01/2026
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hóa
2. Ông Cao Văn Chuộng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Bích Trăm – là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Chi – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1986
Địa chỉ: Ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt tại phiên tòa)
2/- Bị đơn: Cao Thị Thúy H1, sinh năm 1985
Địa chỉ: Ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 12/8/2025, bản tự khai ngày 12/8/2025 nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Cao Thị Thúy H1 tự nguyện kết hôn vào ngày 24/4/2013, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52/TP do UBND xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 24/4/2013. Trong khoảng thời gian chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói

chung. Nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm được nữa nên anh làm đơn ly hôn với chị Cao Thị Thúy H1.

Về con chung: Anh và chị Cao Thị Thúy H1 có 01 (một) con chung cháu tên là Nguyễn Cao Quang H2, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2013, giới tính nam. Hiện nay cháu H2 đang sống chung với anh H. Anh yêu cầu được nuôi cháu H2, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Văn H có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn chị Cao Thị Thúy H1 trình bày tại bày tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 14/11/2025: Chị đã nhận được thông báo về vụ kiện của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, địa chỉ ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ về yêu cầu ly hôn. Chị xác định đã ly thân với anh H từ lâu nhưng không thể hàn gắn được gia đình. Chị đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có 01 (một) con chung cháu tên là Nguyễn Cao Quang H2, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2013, giới tính nam. Hiện nay cháu H2 đang sống chung với anh H. Chị đồng ý để anh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H2.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Chị H1 có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về việc nội dung giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Cao Thị Thúy H1. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Cao Quang H2, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2013, giới tính nam cho anh Nguyễn Văn H tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn H và chị Cao Thị Thúy H1 do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cao Thị Thúy H1. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn H và chị Cao Thị Thúy H1 đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cung cấp và giao nộp chứng cứ theo quy định của pháp luật. Anh H và chị H1 có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh H và chị H1.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn H: Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Cao Thị Thúy H1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 52/TP do UBND xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 24/4/2013. Tuy nhiên, quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau không thể sống chung với nhau nên đã ly thân một thời gian dài. Điều này chứng minh đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình tố tụng anh H vẫn giữ yêu cầu ly hôn với chị H1 vì không còn tình cảm nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Cao Thị Thúy H1. Do quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị H1 không còn tồn tại nên Hội đồng xét xử xác định Giấy chứng nhận kết hôn số 52/TP do UBND xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 24/4/2013 cho anh Nguyễn Văn H và chị Cao Thị Thúy H1 không còn giá trị pháp lý.

[3.2] Xét yêu cầu nuôi con chung của anh Nguyễn Văn H: Hội đồng xét xử nhận thấy anh H sống chung với chị H1 có 01 (một) con chung cháu tên là Nguyễn Cao Quang H2, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2013, giới tính nam. Hiện nay cháu H2 đang sống chung với anh H và có nguyện vọng được sống với anh

H nên nhằm ổn định chỗ ở và theo nguyện vọng của cháu H2 nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Cao Quang H2 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Do anh H chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chị H1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H1 không trực tiếp nuôi con nên anh H phải tạo điều kiện thuận lợi để chị H1 được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3.3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Văn H chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Cao Thị Thúy H1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 52/TP do UBND xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 24/4/2013 cho anh Nguyễn Văn H và chị Cao Thị Thúy H1 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cao Quang H2, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2013, giới tính nam cho anh Nguyễn Văn H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Cao Thị Thúy H1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Cao Thị Thúy H1 không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn H đã nộp theo biên lai số 0004270 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Anh H đã nộp xong).

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H và chị Cao Thị Thúy H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tp. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- UBND xã Phú Hữu, TP. Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Đua